

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 36/2022/HSST
Ngày 05 tháng 04 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/04/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Xuân T - sinh năm 1995. Sinh, trú quán: thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: Lê Xuân B. Sinh năm: 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L2. Sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 5 chị em, T là con thứ năm. Tiền án, tiền sự: không. Vợ, con: chưa có. T bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 25/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1995. *Có mặt*

Trú tại: thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Quốc D, Sinh năm 1963. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ để đốt chơi dịp Tết nguyên đán năm 2022, Lê Xuân T sử dụng điện thoại số thuê bao 0943.594.395 của T liên lạc với số thuê bao 0772.300.194 của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch quen qua mạng internet, T đặt mua 05 hộp pháo nổ, người này đồng ý và thống nhất giá là 3.200.000 đồng và hẹn giao hàng tại Cầu Đứng thuộc thôn T1, xã L, huyện Y. Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2022 khi T vừa nhận pháo của người đàn ông trên tại khu vực đường ĐH42 thuộc thôn T1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đang để lên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 89F1-186.20, thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: trên tay T đang cầm 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 hộp giấy hình hộp gồm 03 khối hình hộp có kích thước (14,5x14,5x15)cm mặt ngoài có dán giấy màu đỏ vàng, có chữ nước ngoài, 02 khối hình hộp có kích thước (14,5x14,5x15)cm mặt ngoài có dán giấy màu xanh đen đỏ vàng có chữ nước ngoài, tất cả niêm phong trong hộp kín kí hiệu M1 (Kết luận giám định kết luận là pháo nổ, loại pháo hoa nổ, có khối lượng 07kg (Bảy kilogam)); thu giữ số tiền 620.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu trắng, bên trong có 01 sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 89F1-186.20. T khai nhận 05 khối hình hộp vừa thu giữ là pháo hoa, loại giàn 36 quả, mục đích mua về để sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 89F1-186.20 bị thu giữ hiện đăng ký vẫn mang tên Lê Xuân T. Ngày 15/6/2021, T đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Hữu T2 sinh năm 1995 ở thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Ngày 19/01/2022, T có mượn chiếc xe của anh T2 để đi có việc. Anh T2 không biết T sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, anh T2 đề nghị được xin lại xe.

Đối với số tiền 620.000 đồng thu giữ là của T, là tiền do làm ăn tích cóp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng, bên trong có 01 sim thu giữ là của T sử dụng để liên lạc mua pháo.

Đối với người đàn ông bán pháo nổ cho T, quá trình xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 37/QĐ-VKS-YM ngày 25/03/2022 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố với thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị được cải tạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T2 trình bày: Anh mua xe máy của bị cáo T từ năm 2021, ngày 19/01/2022 bị cáo mượn xe của anh để đi

có việc nên anh không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua pháo. Anh đề nghị được nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì đối với bị cáo cả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt Lê Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 6,4 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng. Đối với 01 sim bên trong điện thoại cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 620.000 đồng.

Trả lại anh Nguyễn Hữu T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 89F1-18620.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện VKSND huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, việc tiếp tục xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng

13 giờ, ngày 19/01/2022 tại khu vực đường ĐH42 thuộc thôn T1, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Lê Xuân T đang có hành vi tàng trữ trái phép 7,0 kg pháo nổ mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Y truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý kinh tế, pháo nổ là một trong các loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có đơn xin hưởng án treo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục một thời gian cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung, cũng như thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do nên không có thu nhập ổn định, lại không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 6,4 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng và 01 sim bên trong bị cáo có sử dụng vào việc liên lạc mua pháo nổ nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động, 01 sim bên trong không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy; Đối với số tiền 620.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 89F1-18620 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Hữu T2, anh T2 cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa ánh T2 đề nghị được nhận lại chiếc xe nên sẽ trả lại cho anh T2.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; khoản 1 và 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

3. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 6,4 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng, cho tiêu hủy 01 sim bên trong điện thoại.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 620.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trả lại anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 89F1-18620.

(*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án huyện Y ngày 04/04/2022*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA dân sự huyện Y.
- Công an huyện Y.
- UBND xã L;
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên